

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+CLO+P11	7:25	7+14+0	0+0+0		0+5+8	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/05/2024	TO: TD2 - CLO - P11	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: QViệt - NPhú - Toan	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO NGỌC HAI	TD2	15	1	8		68	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG VĂN VIỆT	TD2	16	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN BA CUÔNG	TD2	13-14	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ VĂN ĐÔNG	TD2	19-20	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐÀO TRUNG KIẾN	TD2	17	1	10	14	75	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN TRINH	TD2	11-12	2	11		68	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI HỒNG SANG	TD2	10	1	15	23	95	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG HỮU VINH QUY	CLO	69	1	16		76	CODIEN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN DUNG	CLO	70-71	2	17		54	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG TRUNG	CLO	67	1	10	20	79	CODIEN	Vietnamese
11	ĐẶNG NGỌC SƠN	CLO	68	1	12		61	CODIEN	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN HIỆU	CLO	61	1	12	13	76	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN QUANG VŨ	CLO	62	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
14	TRƯỜNG QUYẾT THẮNG	CLO	64	1	15		84	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG THAI VIỆT	CLO	73	1	14		74	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG HOÀN	CLO	74-75	2	17		89	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐUNG	CLO	66	1	14		59	DVL	Vietnamese
18	VŨ ANH TRỌNG	CLO	72	1	11		74	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN THIẾU BÌNH	CLO	77	1	10	14	60	DVL	Vietnamese
20	BUI DUC TRUNG	CLO	65	1	10		61	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC BÌNH	CLO	63	1	15		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	7	10	89	519	37	1		
2	CLO	14	16	187	989	47	5		
3	P11	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		21	26	276	1.508	84	16		
WEIGHT KG				276	1.508	84			

GRAND TOAL: 1.868 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK20+BK14+BK9	7:25	3+10+7	0+0+0		2+10+10	0+0+0	
2		CTK3+BK3+CNV	7:25	16+0+6	0+0+0		13+1+7	0+0+0	chuyen 2 ctk3- CNV
3		CLO+TD3+P2	7:25	19+0+0	0+0+0		12+4+0	0+0+0	chuyen 2 td3- P2
4		TD1+RC8+RC5	9:25	22+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	chuyen 2 rc8_rc5
5		P10+BK6+CTK3	9:25	2+11+9	0+0+0		2+0+12	0+0+0	
6		RP3+BK20+CTK3	11:25	4+0+14	0+0+0		0+5+7	0+0+0	chuyen 1 bk20- ctk3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2024	TO: BK20 - BK14 - BK9	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN SI TOAN	BK20					76	D-HANH	Vietnamese
2	VU VAN TOAN	BK20					67	D-HANH	Vietnamese
3	VU DINH VIET	BK20					66	ANTOAN	Vietnamese
4	HOANG NGOC TUNG	BK14	97	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN DUC CUONG	BK14	91	1	4	35	80	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN ANH DUC	BK14	87-88	2	9		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DANH TUAN	BK14	93	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DINH HUY	BK14	94	1	5		48	KH-THAC	Vietnamese
9	LE VAN BINH	BK14	92	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH VIET THANG	BK14	54	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN DAN QUE	BK14	90	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
12	LE ANH TUAN	BK14	89	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM NGOC NINH	BK14	53	1	4		80	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN TRI CHUNG	BK9	97-98	2	8		55	KH-THAC	Vietnamese
15	CAO VAN KHA KHA	BK9	04	1	5	35	83	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN NGOC HIEP	BK9	72	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TUAN	BK9	56	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN SON TUNG	BK9					75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TRUNG (1975)	BK9	99	1	11		77	PSV	Vietnamese
20	BUI TUAN THANH	BK9	96	1	10		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	3	0	0	209	0	2		
2	BK14	10	11	73	703	35	10		
3	BK9	7	7	42	484	35	10		
TOTAL		20	18	115	1.396	70	22		
WEIGHT KG				115	1.396	70			

GRAND TOAL: 1.581 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	TO: CTK3 - BK3 - CNV	CREW: ĐỨC - VAnh - TDUNG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TIEN VINH	CTK3				69	88	D-HANH	Vietnamese
2	PHAM VAN DOAN	CTK3					60	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN CONG HOAI	CTK3	44-45	2	17		80	D-HANH	Vietnamese
4	DOAN QUANG CHUNG	CTK3	55	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI KHAC PHONG	CTK3	52	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRONG HAI	CTK3	58	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
7	HA MINH GIANG	CTK3	53	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	VU CONG KHANG	CTK3	56	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU LUU	CTK3	60	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRONG KIM	CTK3	54	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC TUONG	CTK3	59	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM DUC KIEM	CTK3	51	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	LE MINH DUC	CTK3	46	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN CONG CONG	CTK3	57	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN DAN	CTK3	61-62	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRAN DUC MINH	CTK3	48-50	3	18		81	KH-THAC	Vietnamese
17	DO QUOC TUNG	CNV	68	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VAN THAI	CNV	67	1	7	8	67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN DOAN	CNV	64	1	5	50	55	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN HAO	CNV	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN DUC THANH	CNV	78	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THANH SON	CNV	66	1	6		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	18	122	1.161	69	13	2	CHUYEN 2 KHACH TU CTK3-CNV
2	BK3	0	0	0	0	0	1		
3	CNV	6	6	34	415	58	7		
TOTAL		22	24	156	1.576	127	21		
WEIGHT KG				156	1.576	127			

GRAND TOAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2024	TO: CLO - TD3 - P2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.Cương - Thành	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN HUNG	CLO	95	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
2	VLASOV ALEKSANDR	CLO	98	1	4		92	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN TRUNG	CLO				60	64	KHOAN	Vietnamese
4	VU THE NANG	CLO	39	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN BAC	CLO	88	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
6	BUI QUOC GIA	CLO	85	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	VU VAN LONG	CLO	96	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
8	CHU DUC AI	CLO	400	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN LY	CLO	87	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
10	DO HUY BINH	CLO	86	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM NAM HAI	CLO	91	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
12	DOAN HIEU	CLO	99	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN AN BINH	CLO	94	1	5		71	VSP	Vietnamese
14	SHEREMETIEV A.V.	CLO	92	1	6		78	D-HANH	Russian
15	PHAN QUOC TUAN	CLO	82	1	5		78	D-HANH	Vietnamese
16	TRAN DAI DUONG	CLO	81	1	5		77	ANTOAN	Vietnamese
17	PHAN VAN CHUNG	CLO	83-84	2	13		80	ANTOAN	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN CHUONG	CLO	89-90	2	20		73	ANTOAN	Vietnamese
19	NHAM DUC TUAN	CLO	97	1	15		71	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN DINH KY	CLO				25	70	XLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	20	119	1.479	85	13		CHUYEN 02 PAX TU TDB SANG P2
2	TD3	0	0	0	0	0	4		
3	P2	0	0	0	0	30	0		
TOTAL		20	20	119	1.479	115	17		
WEIGHT KG				119	1.479	115			

GRAND TOAL: 1.713 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2024	TO: TD1 - RC8 - RC5	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	88	1	7		103	KHOAN	Russian
2	NGUYEN NHU BANG	TD1	02	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DANH QUY	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH XUÂN HÒA	TD1	09-10	2	15		64	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN DUY	TD1	08	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN HOÀN	TD1	03	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	11	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM MINH THẮNG	TD1	19	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ĐANG KHOA	TD1	07	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	21	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG CUONG	TD1	16	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN THƯỢNG VŨ	TD1	04	1	12		90	KHOAN	Vietnamese
13	YUKHIMCHUK A.	TD1	13	1	10		84	KH-THAC	Russian
14	HỒ NGỌC BÉN	TD1	12	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN LÊ ĐANG QUANG	TD1	01	1	14		93	KH-THAC	Vietnamese
16	TẠ HỒNG QUÂN	TD1	87	1	12	40	65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUỐC HÙNG	TD1	05-06	2	19	13	87	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI NGOC ĐO	TD1	14-15	2	9		71	ANTOAN	Vietnamese
19	HOANG VINH PHU	TD1	18	1	7		79	ANTOAN	Vietnamese
20	LÊ DUY AN	TD1	20	1	13		121	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH TUNG	TD1	17	1	10		67	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	23	196	1.651	53	19		CHUYEN 2 KHACH RC8-RC5
2	RC8	0	0	0	0	0	0		
3	RC5	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	23	196	1.651	53	19		
WEIGHT KG				196	1.651	53			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2024	TO: P10 - BK6 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.Cương - Thành	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH QUANG HUY	P10	45-46	2	10		71	NIPI	Vietnamese
2	ĐINH VĂN TRƯỜNG	P10	47-48	2	11		78	NIPI	Vietnamese
3	ĐẶNG QUANG TUẤN	BK6	56	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
4	HOÀNG ĐÌNH HOA	BK6				30	64	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN KHÁC QUY	BK6	49-50	2	12		69	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐÀO XUÂN VIỆT	BK6	48	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
7	BIỆN VĂN THIÊN	BK6	41-42	2	23		82	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN KIM VƯƠNG	BK6	55	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN THANH	BK6	53-54	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
10	HÀN CÔNG VIỆN	BK6	57-58	2	25		74	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN HỒNG THANH	BK6	43	1	17		74	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN THANH QUANG	BK6	44	1	10	20	70	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN KIM	BK6	51-52	2	20		61	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN HOÀNG LAM	CTK3	649	1	3	15	71	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM THANH QUANG	CTK3	74	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	75	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY HOÀNG (12536)	CTK3	47	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	48	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ TRUNG KIẾN	CTK3	73	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	50	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU HOÀNG ANH	CTK3	49	1	10		105	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM QUANG THAI	CTK3					85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	2	4	21	149	0	2		
2	BK6	11	15	160	742	50	0		
3	CTK3	9	8	52	710	15	12		
TOTAL		22	27	233	1.601	65	14		
WEIGHT KG				233	1.601	65			

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/05/2024	TO: RP3 - BK20 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 13:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - Tú	ETA: 15:40
Cam-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGOC TU	RP3	12	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN DONG	RP3	11	1	15	40	72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC KHOI	RP3	10	1	14		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN AN NINH	RP3	09	1	16		69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUYET THANG	CTK3	59	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE CHI CONG	CTK3	70	1	7		92	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUY HOANG (21488)	CTK3	71	1	8		88	KH-THAC	Vietnamese
8	LE NGUYEN NHAT LINH	CTK3					88	KH-THAC	Vietnamese
9	LE CANH HUNG	CTK3	68	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
10	VO NGOC CHINH	CTK3	60	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
11	CU XUAN HUY	CTK3	58	1	12		60	HVJOC	Vietnamese
12	NGUYEN TUNG DUONG	CTK3	67	1	8		57	ANTOAN	Vietnamese
13	TRAN DUC HAO	CTK3	62	1	5		61	PSV	Vietnamese
14	TRAN VAN TOAN	CTK3	66	1	7		57	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN KIM NIEN	CTK3	69	1	5	120	57	PSV	Vietnamese
16	LE TAT VINH	CTK3	61	1	5		74	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN GIANG	CTK3	65	1	6		71	PSV	Vietnamese
18	TRAN DUC HANH	CTK3	64	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG HANH	CTK3	63	1	7		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	4	59	280	40	0		CHUYEN 1 PAX BK20-CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	54	1	
3	CTK3	15	14	93	1.077	120	8		
TOTAL		19	18	152	1.357	160	13		
WEIGHT KG				152	1.357	160			

GRAND TOAL: 1.669 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN